

BÀI HỌC STEM LỚP 5 – KẾ HOẠCH BÀI DẠY

BÀI 16: VÒNG ĐỜI VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA ĐỘNG VẬT (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Vẽ được sơ đồ vòng đời và trình bày được sự lớn lên của một số động vật đẻ trứng như sâu, muỗi,...
- Làm mô hình vòng đời của một số động vật đẻ trứng.
- Đề xuất được một số biện pháp phòng trừ những động vật đẻ trứng có hại.
- Tự tin chia sẻ ý tưởng thiết kế và cách sử dụng mô hình vòng đời của động vật.
- Có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thảo luận nhóm, đề xuất ý tưởng tạo ra sản phẩm mô hình vòng đời của một số động vật đẻ trứng.
- Có cơ hội phát triển phẩm chất trung thực, trách nhiệm khi tham gia hoạt động nhóm tạo ra sản phẩm mô hình vòng đời của một số động vật đẻ trứng.

2. Năng lực.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu vòng đời của một số động vật đẻ trứng.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Ghi chú được vòng đời của một số động vật đẻ trứng dựa vào sơ đồ đã cho. Trình bày được sự lớn lên của con non nở ra từ trứng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận biết và trao đổi với bạn và mọi người về vòng đời của một số động vật đẻ trứng. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để mở rộng hiểu biết vòng đời của một số động vật đẻ trứng. Biết được sự lớn lên của con non nở ra từ trứng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Yêu quý động vật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Chuẩn bị của GV

- Các phiếu học tập (trong phụ lục).
- Phiếu đánh giá theo nhóm (trong phụ lục).

2. Chuẩn bị của HS (dành cho 1 nhóm)

STT	Thiết bị/Dụng cụ	Số lượng	Hình ảnh minh họa
-----	------------------	----------	-------------------


1	Giấy bì A4	5 tờ	
2	Đất nặn	1 hộp	
3	Giấy màu	5 tờ	
4	kéo	1 cái	
5	Bút chì	1 cái	
6	Băng dính	1 cuộn	
7	Hồ dán	1 lọ	
8	Ống giấy	5 ống	
9	Súng bắn keo	1 cái	

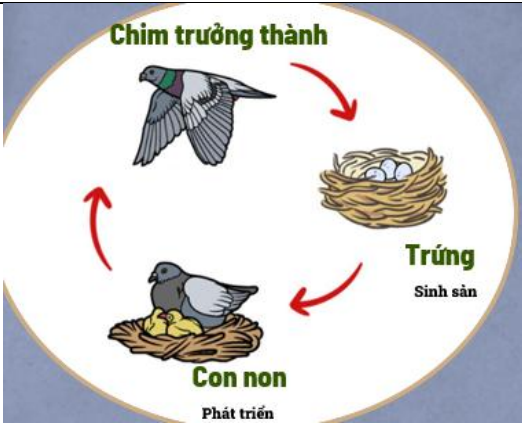
III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC


Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (2 - 3’)	
Hoạt động 1: Trò chơi “ai nhanh – ai đúng”	
<i>Mục tiêu: HS nêu đúng được về sự sinh sản của động vật đẻ trứng và động vật đẻ con.</i>	
<i>Cách tiến hành:</i>	
<p>a. Cách chơi:</p> <p>– GV giới thiệu cách chơi:</p> <p>+ Chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm có một tập thẻ hình các con vật.</p> <p>+ Khi có hiệu lệnh của quản trò, lần lượt từng thành viên trong nhóm chạy lên gắn thẻ hình con vật vào hai nhóm động vật đẻ trứng và động vật đẻ con.</p>	– HS lắng nghe cách chơi.
– GV mời quản trò lên điều khiển trò chơi.	– HS chơi trò chơi
– Các nhóm cùng tham gia trò chơi.	– HS chơi trò chơi
– GV khen thưởng đội thắng cuộc và động viên khích lệ đội thua cần cố gắng trong những hoạt động sau.	– HS theo dõi.

Hoạt động của GV			Hoạt động của HS
– GV giao phiếu học tập số 1 và yêu cầu HS thảo luận nhóm hoàn thành phiếu.			– HS hoàn thành phiếu học tập số 1.
– GV mời đại diện HS lên trình bày phiếu học tập của mình. – Các nhóm đặt câu hỏi nếu có thắc mắc hoặc muốn góp ý.			– HS lên trình bày.
– GV nhận xét, chốt đáp án:			– HS theo dõi.
Nội dung	Động vật đẻ trứng	Động vật đẻ con	
Sự sinh sản	Là những loài động vật sinh sản thông qua việc đẻ trứng, sau đó trứng sẽ phát triển và nở ra thành con non.	Là những loài động vật sinh sản thông qua việc đẻ con.	
Ưu điểm của sự sinh sản	Thời gian sinh sản ngắn. Con non sẽ nở ra từ trứng và bắt đầu cuộc sống độc lập ngay sau đó.	Chất dinh dưỡng và nhiệt độ ổn định trong cơ thể đảm bảo sự phát triển tốt của thai nhi, giúp giảm tỉ lệ chết thai.	
Nuôi con non	Một số loài, con non được mẹ giúp đỡ tìm kiếm đồ ăn trong thời gian ngắn, sau đó độc lập kiếm mồi như gà, vịt, chim... Một số loài khác như rùa, con non tự kiếm đồ ăn và bảo vệ mình.	Con non được bố, mẹ bảo vệ và được nuôi dưỡng bằng sữa mẹ.	
– GV hỏi nhanh để nêu nhiệm vụ trong bài học: Chúng mình đã được tìm hiểu về động vật đẻ trứng, động vật đẻ con qua video và qua hoạt động khởi động, vậy các em có muốn làm mô hình			– HS trả lời.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
vòng đời của động vật để giới thiệu và chia sẻ biện pháp phòng ngừa động vật có hại, bảo vệ động vật có ích không?	
– GV đặt câu hỏi: Để làm mô hình vòng đời của động vật, chúng mình cần những tiêu chí nào?	– HS trả lời.
<p>– GV chốt tiêu chí:</p> <p>+ Thể hiện được hình ảnh của con vật (để trứng hoặc đẻ con) với các đặc điểm bên ngoài phù hợp với thực tiễn.</p> <p>+ Thể hiện được trình tự các giai đoạn phát triển của con vật trong mô hình.</p> <p>+ Có chú thích làm rõ các chi tiết trong mô hình.</p> <p>+ Chắc chắn, đẹp, sử dụng được lâu dài.</p>	– HS theo dõi.
– GV yêu cầu các nhóm HS, từ tiêu chí trên, hãy thảo luận để xây dựng tiêu chí cho sản phẩm của nhóm mình.	– HS thảo luận để xây dựng tiêu chí sản phẩm cho nhóm mình.
<p>– GV mời đại diện một vài HS các nhóm nêu tiêu chí sản phẩm của nhóm mình. Các nhóm khác nhận xét, góp ý bổ sung.</p> <p>– GV lưu ý các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm bạn để làm rõ vấn đề.</p>	– HS nghe tiêu chí của nhóm bạn và nhận xét, góp ý bổ sung (nếu có).
– GV nhận xét, đánh giá hoạt động 1 và chuyển sang hoạt động tiếp theo.	– HS theo dõi.
2 Hình thành kiến thức: (28 - 30’)	
Hoạt động 2: Tìm hiểu vòng đời của một số động vật đẻ trứng	
<i>Mục tiêu: HS nhận diện được sự khác biệt về vòng đời của bướm và chim bồ câu</i> <i>Cách tiến hành:</i>	
– GV đặt câu hỏi yêu cầu HS thảo luận nhóm: Trình bày vòng đời của bướm và sự lớn lên của con non nở ra từ trứng.	– HS thảo luận nhóm.
– GV mời đại diện HS trả lời, các nhóm khác đặt câu hỏi nếu có thắc mắc góp ý.	– HS trình bày.
– GV nhận xét, chốt đáp án:	– HS thảo luận nhóm.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>Trình bày vòng đời của bướm và sự lớn lên của con non nở ra từ trứng</p> 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi cho HS thảo luận nhóm: Trình bày vòng đời của chim bồ câu và sự lớn lên của con non nở từ trứng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm.
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS trả lời, các nhóm khác đặt câu hỏi nếu có thắc mắc hoặc muốn góp ý. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời.
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, chốt đáp án: + Trứng nở thành chim non. Chim non phát triển thành chim bồ câu trưởng thành. + Chim mái đẻ trứng. Chim mái và chim trống thay nhau ấp trứng. Hợp tử phát triển thành phôi trong trứng. + Cơ quan sinh dục của chim trống sinh ra tinh trùng thụ tinh cho trứng trong cơ thể chim mái tạo thành hợp tử. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi.
<ul style="list-style-type: none"> - GV phát phiếu học tập số 2. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi trong phiếu. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi.
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện HS lên trình bày phiếu học tập của nhóm, các nhóm khác đặt câu hỏi. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày.
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét và chữa bài Câu 1: 	

Hoạt động của GV		Hoạt động của HS				
						
<p>Câu 2: Sự khác biệt về vòng đời của bướm và vòng đời của chim bồ câu</p>						
<table border="1"> <tr> <td>Vòng đời của bướm</td> <td>Vòng đời của chim bồ câu</td> </tr> <tr> <td>Vòng đời của bướm có 4 giai đoạn: trứng, sâu, nhộng, bướm Hình thái 4 giai đoạn khác nhau</td> <td>Vòng đời của chim bồ câu có 3 giai đoạn: trứng, con non, chim trưởng thành Hình thái giai đoạn 2 gần giống giai đoạn 3</td> </tr> </table>	Vòng đời của bướm	Vòng đời của chim bồ câu	Vòng đời của bướm có 4 giai đoạn: trứng, sâu, nhộng, bướm Hình thái 4 giai đoạn khác nhau	Vòng đời của chim bồ câu có 3 giai đoạn: trứng, con non, chim trưởng thành Hình thái giai đoạn 2 gần giống giai đoạn 3		
Vòng đời của bướm	Vòng đời của chim bồ câu					
Vòng đời của bướm có 4 giai đoạn: trứng, sâu, nhộng, bướm Hình thái 4 giai đoạn khác nhau	Vòng đời của chim bồ câu có 3 giai đoạn: trứng, con non, chim trưởng thành Hình thái giai đoạn 2 gần giống giai đoạn 3					
<p>Hoạt động 3. Tìm hiểu về vòng đời của một số động vật đẻ con:</p>						
<p><i>Mục tiêu: HS nêu được một số biện pháp phòng trừ sâu hại và bảo vệ, chăm sóc động vật có ích</i></p> <p><i>Cách tiến hành:</i></p>						
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: + Trình bày các giai đoạn phát triển của mèo. + Nhận xét về hình dạng của con non và con trưởng thành. 		<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm. 				
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện HS lên trả lời, các nhóm khác đặt câu hỏi nếu có thắc mắc hoặc muốn góp ý. 		<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. 				
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét và chốt đáp án + Vòng đời của mèo 						

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>Vòng đời của mèo</p>  <p>Hợp tử phát triển thành phôi, rồi thành thai trong cơ thể mèo cái.</p> <p>Mèo con được sinh ra sau khoảng 2 tháng mang thai và được mèo mẹ nuôi bằng sữa đến khoảng một tháng tuổi.</p> <p>Mèo con lớn nhanh và trưởng thành sau 1 đến 3 năm.</p> <p>Mèo trưởng thành có khả năng sinh sản. Trứng (của con cái) được thụ tinh với tinh trùng (của con đực) tạo thành hợp tử trong cơ quan sinh sản của mèo cái.</p>	
<p>Trình bày các giai đoạn phát triển của mèo. Mèo mẹ mang thai <input type="checkbox"/> Mèo sơ sinh <input type="checkbox"/> Mèo con <input type="checkbox"/> Mèo trưởng thành. Câu 2: Nhận xét về hình dạng của con non và con trưởng thành. Con non và con trưởng thành khá giống nhau.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> – GV phát phiếu học tập số 3. – GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi trong phiếu. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi.
<ul style="list-style-type: none"> – GV mời đại diện HS lên trình bày phiếu học tập của nhóm, các nhóm khác đặt câu hỏi nếu có thắc mắc hoặc muốn góp ý. – GV nhận xét và chốt đáp án: <p>Câu 1: Một số biện pháp phòng trừ sâu hại an toàn với cuộc sống con người. Canh tác: Làm đất, vệ sinh đồng ruộng; gieo trồng đúng thời vụ; chăm sóc kịp thời, bón phân hợp lí; luân canh cây trồng. Vật lí: Dùng tay, dùng vợt bắt sâu; ngắt bỏ bộ phận cây trồng bị bệnh; dùng bẫy đèn, bẫy dính để diệt sâu hại. Sinh học: Sử dụng các loài động vật, thực vật, vi sinh vật có ích và chế phẩm từ chúng để phòng trừ sâu, bệnh hại. Sử dụng giống chống chịu sâu, bệnh: Sử dụng những giống cây trồng mang gen chống chịu sâu, bệnh hại. Hoá học: Sử dụng thuốc hoá học để trừ sâu, bệnh hại cây trồng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – HS trình bày. – HS theo dõi.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>Câu 2: một số biện pháp bảo vệ, chăm sóc động vật có ích đối với cuộc sống của con người</p> <p>+ Nuôi dưỡng: Cung cấp cho vật nuôi đủ chất dinh dưỡng (chất đạm, tinh bột, chất béo, vitamin và khoáng chất), đủ lượng, phù hợp với từng giai đoạn và từng đối tượng vật nuôi.</p> <p>+ Chăm sóc: Thường xuyên quan tâm tới vật nuôi như tạo ra môi trường (nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng,...) trong chuồng nuôi phù hợp, vệ sinh chuồng nuôi sạch sẽ,...</p>	
<p>3 Dặn dò: (2 - 3’)</p> <p>+ Khen các nhóm hoạt động tốt.</p> <p>+ Động viên các nhóm chưa hoạt động tốt để lần sau cố gắng.</p>	

BÀI HỌC STEM LỚP 5 – KẾ HOẠCH BÀI DẠY
BÀI 16: VÒNG ĐỜI VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA ĐỘNG VẬT (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Vẽ được sơ đồ vòng đời và trình bày được sự lớn lên của một số động vật đẻ trứng như sâu, muỗi,...
- Làm mô hình vòng đời của một số động vật đẻ trứng.
- Đề xuất được một số biện pháp phòng trừ những động vật đẻ trứng có hại.
- Tự tin chia sẻ ý tưởng thiết kế và cách sử dụng mô hình vòng đời của động vật.
- Có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thảo luận nhóm, đề xuất ý tưởng tạo ra sản phẩm mô hình vòng đời của một số động vật đẻ trứng.
- Có cơ hội phát triển phẩm chất trung thực, trách nhiệm khi tham gia hoạt động nhóm tạo ra sản phẩm mô hình vòng đời của một số động vật đẻ trứng.

2. Năng lực.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu vòng đời của một số động vật đẻ trứng.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
-------------------------	-------------------------

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Ghi chú được vòng đời của một số động vật đẻ trứng dựa vào sơ đồ đã cho. Trình bày được sự lớn lên của con non nở ra từ trứng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận biết và trao đổi với bạn và mọi người về vòng đời của một số động vật đẻ trứng. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để mở rộng hiểu biết vòng đời của một số động vật đẻ trứng. Biết được sự lớn lên của con non nở ra từ trứng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Yêu quý động vật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Chuẩn bị của GV

- Các phiếu học tập (trong phụ lục).
- Phiếu đánh giá theo nhóm (trong phụ lục).

2. Chuẩn bị của HS (dành cho 1 nhóm)


STT	Thiết bị/Dụng cụ	Số lượng	Hình ảnh minh họa
1	Giấy bìa A4	5 tờ	
2	Đất nặn	1 hộp	
3	Giấy màu	5 tờ	
4	kéo	1 cái	
5	Bút chì	1 cái	
6	Băng dính	1 cuộn	
7	Hồ dán	1 lọ	
8	Ống giấy	5 ống	
9	Súng bắn keo	1 cái	

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động 4. Đề xuất ý tưởng và giải pháp làm mô hình vòng đời của động vật. (3 - 5')

Mục tiêu: HS xây dựng được ý tưởng và cách làm mô hình vòng đời của động vật
Cách tiến hành:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
a. Thảo luận và chia sẻ ý tưởng	
<ul style="list-style-type: none"> – GV tổ chức cho các nhóm thảo luận và chia sẻ về ý tưởng làm “vòng đời của động vật” theo các tiêu chí của nhóm đã đề xuất: – GV có thể đặt câu hỏi gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + Con vật được thể hiện trong mô hình là động vật đẻ trứng hay đẻ con? + Vòng đời của con vật đó được chia thành mấy giai đoạn? + Vật liệu dùng để làm mô hình đó là gì? 	<ul style="list-style-type: none"> – HS thảo luận nhóm.
<ul style="list-style-type: none"> – GV mời các nhóm khác góp ý để hoàn thiện ý tưởng. 	<ul style="list-style-type: none"> – Nhóm khác nhận xét, góp ý để nhóm bạn hoàn thiện ý tưởng.
<ul style="list-style-type: none"> – GV nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS theo dõi.
<p>b. Lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm mô hình vòng đời của động vật</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu HS thảo luận nhóm ý tưởng để làm mô hình vòng đời của động vật theo gợi ý sau: <ul style="list-style-type: none"> · Con vật được thể hiện trong mô hình (là động vật đẻ trứng hay đẻ con). · Các giai đoạn phát triển của con vật đó trong vòng đời. · Cách thể hiện trình tự các giai đoạn phát triển của con vật trong vòng đời. · Vật liệu sử dụng để làm mô hình (đất nặn, giấy bìa, kẹp gỗ,...). 	<ul style="list-style-type: none"> – Thảo luận nhóm.
<ul style="list-style-type: none"> – GV giao phiếu học tập số 4 và yêu cầu HS hoàn thành. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS hoàn thành phiếu học tập số 4.
<ul style="list-style-type: none"> – GV mời HS trình bày kết quả phiếu học tập số 4. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS trình bày kết quả phiếu học tập số 4.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
– GV mời các nhóm khác góp ý, bổ sung.	– HS góp ý, bổ sung.
<p>– GV tổng kết hoạt động và chuyển sang hoạt động tiếp theo. Đáp án: Câu 1: Phác thảo mô hình vòng đời của động vật.</p>  <p>Câu 2: Đánh giá lợi ích, tác hại của con vật đó đối với cuộc sống của con người</p> <p>– Bướm có vai trò thụ phấn tự nhiên cho hoa, góp phần hình thành quả và hạt với năng suất cao hơn. – Tuy nhiên, sâu bướm lại phá hoại cây trồng vì sâu bướm thường ăn các lá non để phát triển và tốc độ phát triển của chúng rất nhanh, thức ăn của chúng cũng rất phong phú như bắp cải, cải xanh, cà chua, dưa chuột,...</p>	– HS theo dõi
Hoạt động 5. Làm mô hình vòng đời của động vật: (25 - 28’)	
<i>Mục tiêu: HS thực hiện làm được mô hình vòng đời của động vật theo cách của nhóm em.</i>	
<i>Cách tiến hành:</i>	
a. lựa chọn dụng cụ và vật liệu	
– GV yêu cầu các nhóm thảo luận lựa chọn dụng cụ và vật liệu phù hợp với phương án của nhóm đã chọn.	– HS lựa chọn dụng cụ và vật liệu phù hợp với phương án của nhóm.
b. làm mô hình vòng đời của động vật theo cách của nhóm em	
– GV chiếu gợi ý các bước làm trong sách trang 46 để HS tham khảo Bước 1: Làm thân cây.	– HS làm việc nhóm làm sản phẩm.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>Bước 2: Làm hình ảnh thể hiện các giai đoạn phát triển của con vật.</p> <p>Bước 3: Sắp xếp hình ảnh thể hiện các giai đoạn phát triển của con vật trong mô hình.</p> <p>Bước 4: Ghép các chi tiết tạo thành mô hình.</p> <p>Bước 5: Ghi chú thích, trang trí và hoàn thiện mô hình.</p>	
<p>– GV lưu ý HS: sản phẩm tạo ra phải thể hiện được hình ảnh của con vật để trùng hoặc để con với các đặc điểm bên ngoài phù hợp với thực tiễn.</p>	<p>– HS theo dõi, đối chiếu</p>
<p>– GV theo dõi việc làm của cả lớp và hỗ trợ khi cần thiết</p>	
<p>– GV theo dõi việc làm sản phẩm của cả lớp và hỗ trợ khi cần.</p>	<p>– Các nhóm thực hành làm sản phẩm.</p>
<p>c. Kiểm tra và điều chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí</p>	<p>–</p>
<p>– Sau khi HS làm xong GV yêu cầu các nhóm:</p> <p>+ Kiểm tra xem sản phẩm có thể hiện được hình ảnh của con vật để trùng hoặc để con với các đặc điểm bên ngoài phù hợp với thực tiễn.</p> <p>+ Thể hiện được trình tự các giai đoạn phát triển của con vật.</p> <p>+ Sản phẩm có đẹp, chắc chắn không?</p>	<p>– HS kiểm tra để điều chỉnh sản phẩm theo tiêu chí</p>
<p>Hoạt động 6. Trưng bày và giới thiệu mô hình vòng đời của động vật: (3 - 5’)</p>	
<p><i>Mục tiêu: HS giới thiệu được mô hình vòng đời của động vật của nhóm mình</i></p>	
<p><i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>– GV tổ chức cho các nhóm trưng bày sản phẩm</p>	<p>– HS trưng bày sản phẩm</p>
<p>– GV cho HS tự đánh giá sản phẩm của nhóm mình vào phiếu đánh giá (phụ lục).</p>	<p>– HS tự đánh giá sản phẩm của nhóm.</p>
<p>– GV mời HS tham quan sản phẩm của các nhóm.</p>	

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<ul style="list-style-type: none"> – GV mời các nhóm giới thiệu sản phẩm. (Giới thiệu về: <ul style="list-style-type: none"> – Cách thiết kế sản phẩm – Từng bộ phận của mô hình được làm bằng vật liệu gì? – Các giai đoạn phát triển của con vật được thể hiện trong mô hình. – Đề xuất giải pháp phòng trừ động vật có hại hoặc bảo vệ động vật có ích với đời sống của con người. 	<ul style="list-style-type: none"> – Đại diện nhóm giới thiệu sản phẩm.
<ul style="list-style-type: none"> – HS đến tham quan sản phẩm có thể kiểm tra xem sản phẩm có chắc chắn không? 	<ul style="list-style-type: none"> – HS có thể kiểm tra sản phẩm
<ul style="list-style-type: none"> – HS đến tham quan sản phẩm sẽ đánh giá sản phẩm của nhóm bạn sau khi quan sát, nghe thuyết minh vào phiếu đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS đánh giá sản phẩm của nhóm bạn vào phiếu đánh giá
<ul style="list-style-type: none"> – GV tổng kết hoạt động: + Nhận xét ý thức làm việc của nhóm HS. + Nhận xét, đánh giá sản phẩm của các nhóm. 	
TỔNG KẾT BÀI HỌC: (2 - 3’)	
<ul style="list-style-type: none"> – GV nhắc HS chưa hoàn thiện sản phẩm và phiếu học tập hoàn thiện nốt. – GV đề nghị HS sử dụng mô hình vòng đời của động vật khi học môn khoa học hoặc trang trí lớp như một bức tranh. 	
<ul style="list-style-type: none"> – GV khen ngợi nhóm HS tốt tham gia hoạt động, động viên các nhóm làm chưa tốt để lần sau cố gắng. 	
<ul style="list-style-type: none"> – GV nhận xét và tổng kết buổi học theo gợi ý sau: Tinh thần thái độ tham gia làm việc nhóm của HS. 	